

Số:15/KH- TH&THCSST

Mường Lay, ngày 15 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **Năm học 2025 - 2026**

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ công văn số 5512/BGDĐT-GDTH ngày 18-12-2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-PGDĐT ngày 30/.../2025 của Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển sự nghiệp GD&ĐT năm học 2024 - 2025;

Căn cứ KH nhiệm vụ trọng tâm ngày 30/7/2027 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn số: 2616/SGDĐT-GDMNTH ngày 29/8/2025 của sở GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn số Số 2540/SGDĐT-GDTrH của sở GD&ĐT ngày 24/8/2025 V/v hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ kế hoạch số /KH-TH&THCSST ngày 18/8/2025 của trường PTDTBT TH&THCS Sá Tổng về kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học và các hoạt động giáo dục năm học 2025-2026; các kế hoạch giáo dục của các tổ chuyên môn;

Quyết định số 38 /QĐ-TH&THCSST ngày 20 tháng 8 năm 2025 của trường PTDTBT TH&THCS Sá Tổng về phân công nhiệm vụ đối với CBCNV trường PTDTBT TH&THCS Sá Tổng năm học 2025-2026;

Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Sá Tổng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH GIÁO DỤC

1. Bối cảnh bên ngoài

a) Thời cơ

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể mà đặc biệt là Đảng ủy - HĐND - UBND phường Mường Lay; sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng Văn hóa – Xã hội Phường Mường lay; sự ủng hộ nhiệt tình và sự phối kết hợp của các cơ quan ban ngành, các tổ chức đoàn thể xã hội, các tổ bản và các bậc phụ huynh học sinh.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được quan tâm cơ bản đáp ứng đầy đủ các yêu cầu dạy và học.

- Điều kiện kinh tế xã hội của xã những năm gần đây được quan tâm, đời sống của nhân dân có sự thay đổi.

- Nhà trường có nhà nội trú cho các em học sinh nên thuận lợi cho các em học sinh sinh hoạt và học tập tại trường.

b) Thách thức

- Địa bàn dân cư rộng, một số bản ở xa trường, giao thông đi lại khó khăn, điểm bản Há Mò Lừ chưa có điện, đường bộ đi lại, điểm bản Xà Phình 1, Xà Phình 2, Tia Mò Sô đường đi lại gặp nhiều khó khăn nên ảnh hưởng đến tỉ lệ đi học chuyên cần trong những ngày mưa lớn và chất lượng học tập của học sinh.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thiếu, chưa đồng bộ, xuống cấp, phòng thiết bị thí nghiệm, thư viện còn chung, các phòng học bộ môn chưa đảm bảo... ảnh hưởng chất lượng dạy và học.

- Đa số phụ huynh do điều kiện kinh tế khó khăn phải đi làm ăn xa nên chưa quan tâm đến việc học tập của các em.

- Do tập quán lạc hậu của nhân dân vùng cao, các em học sinh phải phụ giúp gia đình, đặc biệt là các em học sinh nữ sau khi lớn lên các gia đình không cho đi học nên phần nào gây khó khăn trong công tác huy động học sinh ra lớp.

- Số lượng học sinh ở bán trú đông, số phòng ở cho học sinh còn thiếu, chưa đảm bảo, xuống cấp, chưa có tường bao, nhà tắm, nhà vệ sinh còn thiếu nhà tạm nên ảnh hưởng đến công tác quản lí, sinh hoạt, chất lượng sống của học sinh.

2. Bối cảnh bên trong nhà trường

a) Điểm mạnh

Nhà trường nhiều năm đạt tập thể Lao động tiên tiến, được tặng thưởng giấy khen.

Đội ngũ cán bộ giáo viên đa số có tuổi đời trẻ có năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần đoàn kết, có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm.

Đa số các em học sinh ngoan, có ý thức tu dưỡng rèn luyện. Hàng năm có nhiều học sinh đạt giải trong các kì thi cấp huyện.

b) Điểm yếu

Một số ít giáo viên mới tuổi nghề thấp nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, đặc biệt là công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

Một số giáo viên áp dụng phương pháp giảng dạy mới còn lúng túng, năng lực chuyên môn và hoạt động phong trào còn hạn chế. Công tác chủ nhiệm của một số giáo viên hiệu quả chưa cao, do thiếu kinh nghiệm trong việc huy động học sinh ra lớp, chưa gần gũi học sinh.

Một số ít giáo viên chưa đạt chuẩn nghề nghiệp.

Nhà ở cho học sinh bán trú và hệ thống các công trình phụ trợ phục vụ học tập và sinh hoạt của học sinh nội trú còn thiếu thốn chưa đáp ứng đủ nhu cầu của học sinh và nhà trường.

Cơ sở vật chất của nhà trường đang trong quá trình xây mới, sửa chữa và nâng cấp nên còn thiếu thốn và tạm bợ (nhà công vụ giáo viên, hệ thống tường rào...) Các hệ thống phòng học bộ môn, phòng chức năng chưa đảm bảo.

Đồ dùng thiết bị dạy học, qua nhiều năm sử dụng đã xuống cấp, hư hỏng nhiều nên việc sử dụng vào dạy học gặp nhiều khó khăn.

Nhận thức của một số học sinh còn hạn chế, mức độ tiếp thu bài chậm, hổng kiến thức, chưa chịu khó học tập, chưa xác định được động cơ học tập đúng đắn.

Một số học sinh do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chưa có điều kiện đầu tư cho việc học tập, chưa có đầy đủ đồ dùng học tập. Nhiều em là lao động chính trong nhà nên còn nghỉ học ở nhà giúp gia đình trong mùa nương rẫy, vẫn còn học sinh bỏ học do tảo hôn, do gia đình khó khăn.

2.3. Những thành tích của nhà trường năm học trước:

2.3.1. Danh hiệu thi đua năm học 2024-2025

- Tập thể:

+ UBND huyện tặng danh hiệu LĐTT.

- Cá nhân:

Lao động Tiên tiến: 58 (Trong đó TH: 26 ; THCS: 32)

Chiến sỹ thi đua cơ sở: 11(Trong đó TH: 05; THCS: 06)

UBND huyện Tặng giấy khen: 16 (Trong đó TH: 07; THCS: 09)

Giấy khen Giám đốc Sở GD&ĐT: 01

2.3.2.Chất lượng học sinh năm học 2024 – 2025

Tổng số học sinh toàn trường : 980 trong đó (TH: 17 lớp, THCS: 13 lớp)
cụ thể:

* **Khối Tiểu học.**

Tổng số học sinh: 472 trong đó có 17 lớp (03 lớp 1; 02 lớp ghép 1+2; 03 lớp 2; 03 lớp 3; 03 lớp 4; 03 lớp 5).

Kết quả giáo dục của học sinh:

- Năng lực – Phẩm chất

+ Xếp loại Tốt: $366 / 472 = 77,6 \%$

+ Xếp loại Đạt: $106 / 472 = 22,4 \%$

+ Xếp loại CĐ: $0 / 472 = 0 \%$

- Các môn học và hoạt động giáo dục.

+ Hoàn thành tốt: $222 / 472 = 47,2 \%$

+ Hoàn thành: $249 / 472 = 52,8 \%$

+ Chưa hoàn thành: $0 / 472 = 0 \%$

* Khối THCS

Tổng số học sinh: 508 HS với 13 lớp (3 lớp 9; 3 lớp 8; 3 lớp 7; 4 lớp 6).

Kết quả giáo dục của học sinh:

* Khối 6, 7, 8, 9: Thực hiện theo Chương trình GDPT 2018

- Về kết quả rèn luyện:

+ Xếp loại Tốt: $355 / 508 = 69,9 \%$

+ Xếp loại Khá: $116 / 508 = 22,8 \%$

+ Xếp loại Đạt: $37 / 508 = 7,3 \%$

+ Xếp loại chưa Đạt: $0 / 508 = 0 \%$

- Về kết quả học tập:

+ Xếp loại Tốt: $47 / 508 = 9,3 \%$

+ Xếp loại Khá: $182 / 508 = 35,8 \%$

+ Xếp loại Đạt: $273 / 508 = 53,7 \%$

+ Xếp loại chưa Đạt: $6 / 508 = 1,2 \%$

Trong công tác bồi dưỡng, ôn thi học sinh giỏi: Nhà trường luôn quan tâm đến công tác mũi nhọn, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho cán bộ giáo viên đầu tư vào chuyên môn, nhiệt tình trong công tác giảng dạy và đã đạt được những thành tích đáng kể cụ thể.

- Học sinh thi viết chữ đẹp cấp trường là: $222 / 472$ đạt $47,2 \%$.

- Số lớp đạt phong trào viết chữ đẹp cấp trường: $14 / 17$ đạt $82,3 \%$

- Kết quả cuộc thi Olympic các môn văn hóa khối 6,7,8: có 02 em đạt giải ba cấp huyện, 5 em đạt giải KK cấp huyện. Thi giải văn hóa lớp 9 có 3 giải khuyến khích (môn: văn, tiếng anh, Địa)

- Thi giao lưu Toán tiếng việt khối 2,3,4,5 có 01 em đạt giải nhì cấp huyện, 1 em đạt giải KK cấp huyện

- Kết quả tham gia cuộc thi KHKT có 2 giải 1 giải ba cấp huyện, 1 giải tư cấp huyện.

- Kết quả tham gia hội thi học sinh phổ thông huyện Mường Chà năm 2024: đạt 1 giải nhì môn cờ vua ,
- Cuộc thi mùa xuân lên rừng xuống biển đạt 1 giải nhì cấp Quốc gia
- Cuộc thi vũ điệu sân trường đạt giải ba cấp huyện
- Cuộc thi đồ dùng đồ chơi đạt 3 giải một giải B, một giải C, một giải D cấp huyện

* So với năm học 2023-2024, chất lượng hai mặt giáo dục năm học 2024-2025 đều có những chuyển biến rõ rệt, phản ánh đúng kết quả giáo dục của nhà trường.

2.3.3. Chất lượng đội ngũ:

Tạo điều kiện cho toàn thể giáo viên tham dự các lớp tập huấn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới trong kiểm tra đánh giá, dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng do phòng giáo dục tổ chức.

Cán bộ phụ trách chuyên môn nhà trường chỉ đạo các tổ xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề bồi dưỡng giáo viên. Tổng số chuyên đề được thực hiện là 9 do nhà trường tổ chức: môn Toán, Văn, Tiếng Việt, KHTN, HĐTNHN, Tiếng Anh... Tham gia sinh hoạt chuyên đề chuyên môn của phòng tổ chức, tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm 06 buổi, giáo viên nhà trường trường tham gia giảng dạy sinh hoạt chuyên 02 tiết gồm trường (Sa Long, Mường Tùng, Sá Tổng, Huổi Lèng) theo kế hoạch của phòng giáo dục là 16 tiết.

Tổ chức dự giờ thăm lớp thường xuyên và đột xuất. Khảo sát chất lượng đầu năm. Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện có 2 đồng chí có thành tích tốt được huyện khen. Chất lượng đội ngũ không ngừng được nâng cao.

100% cán bộ, giáo viên xây dựng Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên, có sổ tự bồi dưỡng thường xuyên, sổ chuyên môn.

100% cán bộ giáo viên soạn bài bằng giáo án điện tử, có trình độ tin học Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (hoặc tương đương) trở lên. Để góp phần đổi mới Phương pháp dạy học nâng cao chất lượng dạy và học, nhà trường quan tâm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng về kiến thức, phương pháp giảng dạy. Cán bộ, giáo viên tích cực ứng dụng Công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Tổ chức cho cán bộ, giáo viên viết sáng kiến kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy. Năm học 2024 – 2025 có 15 sáng kiến được công nhận cấp trường

(Trong đó tiểu học: 06 THCS: 9) sáng kiến kinh nghiệm xếp loại Đạt cấp trường trở lên đã được áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao trong thực hiện nhiệm vụ.

Xếp loại viên chức năm học 2024-2025: Có 11 cán bộ, giáo viên, nhân viên xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Trong đó tiểu học : 5, THCS: 6); 45 cán bộ, giáo viên, nhân viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.4. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường:

- Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục ngày một nâng cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

- Xây dựng nhà trường từng bước nâng cao về chất lượng giáo dục, giữ vững trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Đào tạo những con người phát triển theo hướng toàn diện, mạnh về thể chất, phát triển về trí lực, đáp ứng được sự tiến bộ và phát triển của đất nước trong thời kỳ mới.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung: gắn với sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, chân dung học sinh, kế hoạch chiến lược, thế mạnh của nhà trường

1.1. Thực hiện tốt công tác giáo dục tư tưởng chính trị, thường xuyên bồi dưỡng nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo. Bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục TH&THCS; quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục phổ thông.

1.2. Xây dựng môi trường giáo dục khang trang sạch đẹp, an toàn, thân thiện. Từng bước khắc phục tình trạng học sinh bỏ học trốn tiết, đi học thiếu chuyên cần. Dần nâng cao chất lượng học sinh, bồi dưỡng phụ đạo giảm học sinh yếu kém, tăng học sinh khá giỏi các cấp.

1.3. Quán triệt và thực hiện tốt nội dung về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học và trung học cơ sở năm học 2025-2026 của các cấp quản lý. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp TH và THCS; Triển khai CV 2856/SGDDT-GDTRH ngày 23/9/2025 Về việc triển khai thực hiện Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT 2018; thực hiện dạy học 2 buổi/ngày; thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc, giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học, giáo dục pháp luật, phòng chống xâm hại trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích.

1.4. Tiếp tục bồi dưỡng phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định mới; Đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý, quản trị trường học; thực hiện kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong các hoạt động giáo dục.

1.5. Sắp xếp mạng lưới, quy mô trường lớp, hoàn thiện sơ sở vật chất trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm 2018, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở.

1.6. Duy trì vững chắc kết quả phổ cập GDTH mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 3, XMC mức độ 2. Nâng cao các tiêu chí đạt chuẩn chất lượng còn yếu của kiểm định mức độ 2 và trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

1.7. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh. Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Quy mô trường lớp, học sinh, CBGVNV năm học 2025 - 2026

- Quy mô trường lớp, học sinh: Cấp tiểu học có 17 lớp với 472 học sinh tỉ lệ học sinh trên lớp đạt 27,8 em. Cấp THCS có 14 lớp với 555 học sinh đạt tỉ lệ 39,6 học sinh/lớp, Cụ thể:

Khối	Số lớp	Tổng số học sinh				Tổng số học sinh bán trú			
		TS	Nữ	DT	Nữ DT	TS	Nữ	DT	Nữ DT
1	4	79	43	79	43	1	1	1	1
2	4	85	39	85	39	6	3	6	3
3	3	89	43	89	43	48	27	48	27
4	3	100	57	100	57	69	36	69	36
5	3	100	43	100	43	70	37	70	37
Cộng TH	17	453	224	451	224	194	103	194	103
6	4	177	65	177	65	134	52	131	52
7	4	144	52	144	52	96	30	96	30
8	3	128	55	128	55	85	30	83	30
9	3	111	38	111	38	72	20	72	20
Cộng THCS	14	560	210	560	210	387	134	387	134
Cộng tổng	31	1013	434	1011	434	581	237	581	237

- Quy mô CBGVNV: Năm học 2025-2026 Trường có tổng số 58 cán bộ, giáo viên và nhân viên; trong đó cấp tiểu học có tổng số 26 cán bộ quản lý và giáo viên (cán bộ quản lý: 1 đồng chí, giáo viên: 25; nhân viên : 0 đồng chí).

Cấp THCS có tổng số 32 CBQL, GV, NV (Cán bộ quản lý: 2 đồng chí, Giáo viên 23 đồng chí, nhân viên: 7 đồng chí). Cụ thể:

Ngành học	CB quản lý				Giáo viên (tính cả đoàn đội)				Phục vụ, bảo vệ, hành chính			
	TS	Nữ	DT	Đảng	TS	Nữ	DT	Đảng	TS	Nữ	DT	Đảng
Tiểu học	1	0	1	1	25	9	21	13				0
THCS	2	1	1	2	23	12	13	18	7	2	7	4
Cộng	3	1	2	3	48	21	34	31	7	2	7	4

2.2. Số lượng, chất lượng học sinh

a. Duy trì sĩ số học sinh

- Nhà trường phấn đấu duy trì số lượng học sinh 1008/1013 em đến cuối năm học, đạt tỉ lệ 99,5%, không có học sinh bỏ học, nâng cao tỉ lệ học sinh đi học chuyên cần.

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1.

- Huy động 98% trở lên trẻ 11 tuổi vào lớp 6

b. Chất lượng học sinh

(Phụ lục kèm theo)

* Chuyển lớp TH: 453/453 em, tỷ lệ 100%

* Hoàn thành chương trình tiểu học: 100/100 em, tỷ lệ 100%

* Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp TH: 10/17 lớp đạt 58,8%.

* Số lớp đăng ký đạt lớp tiên tiến: 31/31 lớp đạt 100%

*Tốt nghiệp THCS 111/111 đạt 100%.

*Chuyển lớp THCS đạt 98% trở lên.

* Kết quả giáo dục cuối năm:

- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học phấn đấu đạt 98%.

- Tỷ lệ Tốt nghiệp THCS 100%;

- Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt 70%, học nghề đạt 10%.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 90% trở lên học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

- Tổ chức được 4 HĐGDKNS/năm học, đảm bảo 100% học sinh cần được hỗ trợ được nhà trường đáp ứng.

- Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp trường 5%, cấp phường: 1%

2.3. Xây dựng cơ sở vật chất - Thiết bị - Thư viện

Năm 2025-2026 có một phòng thiết bị và nhà thư viện đảm bảo thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện đạt chuẩn quốc gia.

Có đủ sổ sách thư viện, thiết bị theo yêu cầu, cập nhật số liệu kịp thời chính xác. Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn công tác kế hoạch, tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thư viện năm học 2025-2026

Thư viện - Thiết bị sắp xếp gọn gàng khoa học, dễ tìm, dễ thấy

Sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có.

Các tiết dạy có sử dụng thiết bị dạy học đảm bảo sử dụng 100% và có hiệu quả. Không có hiện tượng dạy chay.

100% giáo viên có kế hoạch, lên lịch sử dụng thiết bị dạy học hàng tuần.

Đảm bảo 100% giáo viên, học sinh có đủ sách giáo khoa và tài liệu tham khảo phục vụ dạy và học.

Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, nguồn ngân sách nhà nước để huy động vốn đầu tư cải tạo cơ sở vật chất đáp ứng với yêu cầu dạy và học.

Hàng năm có kế hoạch mua bổ sung sách giáo khoa thiết bị dạy học để đảm bảo có đủ thiết bị, sách giáo khoa để dạy và học.

Có quy chế quản lý, sử dụng tài sản theo các văn bản hướng dẫn. Tổ chức hiệu quả việc quản lý, khai thác, sử dụng, kiểm kê cơ sở vật chất, TB dạy học theo quy định. Có biên bản bàn giao cho cá nhân, tập thể sử dụng.

Có nội quy Phòng thí nghiệm, phòng Thư viện, Thiết bị.

Có đầy đủ hồ sơ thư viện, thiết bị theo quy định.

Cập nhật đầy đủ, kịp thời các thiết bị, sách giáo khoa mới nhập về.

GV đăng ký mượn đồ dùng, thiết bị dạy học từ thứ 6 tuần trước, Ký mượn trả thiết bị, đồ dùng, bồi thường khi làm mất hoặc hư hỏng khi không có lý do chính đáng.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động quần chúng góp ủng hộ sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, giấy vở viết, đồ dùng học tập giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra 1 lần/1 tháng, kiểm tra đột xuất về sử dụng và mượn, trả thiết bị dạy học. Đôn đốc nhắc nhở giáo viên, cán bộ phụ trách thư viện, thiết bị - thí nghiệm. TCM kiểm tra và ký duyệt vào cuối mỗi tuần. CM trường kiểm tra và ký duyệt vào cuối mỗi tháng

Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm kê 2 lần/ năm học: Vào tháng 12 và tháng 5 hằng năm.

Thường xuyên lau chùi, bảo quản đúng qui định sắp đặt khoa học, dễ tìm, dễ lấy. Sổ sách cập nhật đầy đủ thông tin, rõ ràng, sạch đẹp.

2.4. Công tác Thi đua - Khen thưởng

Thực hiện nghiêm túc Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi

hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 1/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục; Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Công văn số 2584/SGDĐT ngày 28/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng năm học 2025-2026.

Nhà trường phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Khuyến khích các cá nhân có nhiều sáng tạo, có mô hình đổi mới, vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tổ chức quy trình triển khai, lập hồ sơ xét duyệt, công nhận và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua đảm bảo đúng quy định.

Nhằm khích lệ, động viên, khuyến khích tập thể, cá nhân hăng hái lập thành tích trong thực hiện những nhiệm vụ được giao. Khuyến khích những có nhiều sáng tạo, có mô hình đổi mới, vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đánh giá thi đua bảo đảm công bằng, dân chủ, khách quan đúng người, đúng việc. Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Chấp hành chế độ báo cáo đầy đủ, đảm bảo chính xác và đúng thời hạn theo hướng dẫn riêng về công tác báo cáo, thống kê.

Phát động các đợt thi đua:

Đợt 1: Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 – 20/11/2025).

Đợt 2: Từ tháng 12/2025 đến kết thúc học kỳ I.

Đợt 3: Từ đầu học kỳ II đến hết tháng 3/2026.

Đợt 4: Từ tháng 4/2026 đến hết học kỳ II.

Tổ chức phát động, có sơ kết, tổng kết để khen thưởng sau mỗi đợt thi đua, đặc biệt phát động toàn trường thi đua lập thành tích chào mừng các ngày Lễ lớn và những sự kiện chính trị quan trọng của dân tộc, của địa phương trong năm. Đánh giá thi đua, chính xác công bằng, khách quan. Làm tốt công tác khen thưởng, kỷ luật, kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm.

100% CBGV trong trường hưởng ứng tích cực phong trào thi đua. Phấn đấu:

+ Tập thể:

- Tập thể "lao động tiên tiến"
- Tập thể "lao động xuất sắc"

- Bằng khen của UBND tỉnh
- Giấy khen của Sở GDĐT

+ Cá nhân:

- Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 01 đ/c
- UBND tỉnh tặng Giấy khen: 01 đ/c
- Giấy khen của UBND Phường: 24 đồng chí (TH: 11, THCS: 13)
- Chiến sỹ thi đua cơ sở: 7 đồng chí (TH: 3, THCS: 4)
- Lao động tiên tiến: 58 đồng chí (TH: 26; THCS: 32)

2.5. Công tác phổ cập giáo dục

- Phân đầu duy trì vững chắc phổ cập GDTH mức độ 3, chuẩn PC THCS mức độ 3, duy trì XMC mức độ 2, cụ thể:

- + Số trẻ 6 tuổi huy động vào học lớp 1 đạt tỉ lệ 100%.
- + Số trẻ 6-10 tuổi học tiểu học đạt tỉ lệ 100%.
- + Số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%
- + Số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6 đạt 98%
- + Tỷ lệ trẻ em từ 11 -14 tuổi học THCS đạt 98%

2.6. Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia

Nhà trường tiếp tục triển khai kế hoạch số 830/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; văn bản số 808/SGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2021 của Sở GDĐT về việc triển khai xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia.

Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Tham mưu hiệu quả với các cấp quản lý và làm tốt công tác xã hội hóa để củng cố, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đổi mới; tăng cường công tác quản lý chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động khu nội trú nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo quy định trường đạt chuẩn quốc gia; Tập trung các giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng cốt cán làm nòng cốt trong các hoạt động chuyên môn của trường, của ngành.

Xây dựng kế hoạch, phân công cụ thể cho các thành viên phụ trách từng tiêu chuẩn. Rà soát các tiêu chuẩn, các tiêu chí, lên kế hoạch thực hiện cụ thể ở từng tiêu chí nhằm giữ vững trường trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

Đẩy mạnh công tác chỉ đạo nâng cao hiệu quả dạy và học, sinh hoạt chuyên môn, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động khu nội trú

nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo quy định trường đạt chuẩn quốc gia; Tập trung các giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng GV cốt cán làm nòng cốt trong các hoạt động chuyên môn của trường, của ngành.

Có kế hoạch, biện pháp cụ thể và thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên.

Tăng cường công tác tuyên truyền, công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng để tạo sự đồng thuận trong cán bộ giáo viên, nhân viên.

Làm tốt công tác tham mưu với địa phương tạo mọi điều kiện giúp nhà trường xây dựng, củng cố nâng cao các tiêu chuẩn.

Tham mưu với Phòng VH-XH điều kiện về kinh phí để mua sắm bổ sung các trang thiết bị dạy học và xây dựng cơ sở vật chất.

Phối hợp tốt với các đoàn thể trong nhà trường, với Ban đại diện CMHS, với các doanh nghiệp, tổ chức chính trị xã hội và các đoàn thể huy động đóng góp để sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, tạo dựng cảnh quan nhà trường đảm bảo trường luôn luôn xanh, sạch, đẹp, an toàn.

2.7. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

100% CBGV yên tâm công tác, chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước, nội quy, quy định của ngành, của trường.

100% CBGV có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, tác phong mẫu mực, ứng xử văn minh. Không có giáo viên mắc TNXH và vi phạm An toàn giao thông

100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Xếp loại chuẩn CB, GV:

Đối tượng đánh giá	Tổng số	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Hiệu trưởng	1	0		0		0		1	100
Phó Hiệu trưởng	2	0		0		0		2	100
Tổng	3	0		0		0		3	100
Giáo viên	Tổng số	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tiểu học	25	0	0,0	1	4	18	72	6	24
THCS	23	0	0,0	1	4,3	14	60,9	8	34,8
Tổng	48	0	0,0	2	4,2	32	66,7	14	29,1

- CBQL, GV, NV xếp loại viên chức:
- + CBQL: HTSXNV: 1/3 đ/c; HTTNV: 2/3 đ/c
- + Cấp Tiểu học: HTXSNNV: 3/25 = 12%; HTTNV: 22/25 = 88%; HTNV: 0/25 = 0%
- + Cấp THCS: HTXSNNV: 4/32 = 12,5%; HTTNV: 28/30 = 87,5%; HTNV: 0/32=0%

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thực hiện chương trình môn học:

Thực hiện theo Kế hoạch số /KH-TH&THCSST ngày 15/8/2025 của Trường PTDTBT TH&THCS Sá Tổng về kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026.

2. Các hoạt động giáo dục

2.1. Công tác tư tưởng chính trị

2.1.1. Nhiệm vụ:

- Tăng cường giáo dục, tuyên truyền các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và của ngành giáo dục. Đặc biệt tuyên truyền luật an ninh mạng được quốc Hội XIV, thông qua ngày 12/6/2018, có hiệu lực ngày 1/1/2019.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT.

- Tập trung triển khai Nghị quyết 71- NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá, phát triển GD&ĐT.

2.1.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

100% cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh có tư tưởng lập trường vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước.

100 % học tập và quán triệt Chỉ thị, Nghị quyết các cấp, nội quy quy chế. Không có cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh vi phạm các tệ nạn xã hội.

2.1.3. Giải pháp thực hiện:

Tổ chức quán triệt học tập và triển khai khai kịp thời Nghị quyết của Đảng các văn bản, Chỉ thị của các cấp tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Tăng cường xây dựng khối đoàn kết trong và ngoài nhà trường, nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình tạo sự công bằng dân chủ trong cơ quan. Thực hiện tốt qui chế dân chủ trong trường học.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ chính trị khóa XII và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 8/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh học tập

và làm theo đầy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Lồng ghép việc giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, về công tác phòng chống tham nhũng vào giảng dạy trong nhà trường; phòng chống bạo lực học đường.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, quán triệt của các nội dung Nghị quyết số 04-NQ/TW, đưa nội dung vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của nhà trường thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức hằng năm; ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái, “tự chuyển biết” “tự suy thoái”, tình trạng quan liêu, vô cảm trước khó khăn..., làm tốt công tác nêu gương người tốt, việc tốt và khen thưởng, kỷ luật.

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 08-CT/TU, ngày 30/3/2017 về tinh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc, nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ, lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo trong công tác giáo dục đạo đức học sinh, nêu cao tư tưởng yêu nghề, tận tụy, gương mẫu, tạo tâm lý phấn khởi, yên tâm công tác. Phát huy sự năng động sáng tạo của đội ngũ cán bộ, nhà giáo trong việc tiếp cận các nội dung mới.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

Tiếp tục thực hiện đề án “tăng cường quản lý, giáo dục chính trị, tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên môi trường mạng đến năm 2025”. Ngăn chặn các hoạt động văn hóa thiếu lành mạnh, chia sẻ, bình luận, các thông tin sai trái lệch lạc, các hình ảnh phản cảm trên mạng xã hội, trên các trang Website phản động, gây tác động tiêu cực đến nhận thức, tư tưởng, tình cảm của đội ngũ cán bộ, nhà giáo, người lao động, học sinh làm giảm sút niềm tin trong nhân dân về hình ảnh và nhân cách nhà giáo.

Tăng cường công tác nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng cán bộ công chức, viên chức và các em HS để nắm bắt tâm tư, tình cảm, giải quyết các nhu cầu và nguyện vọng chính đáng của thế hệ trẻ và xử lý kịp thời những vấn đề khó, bức xúc.

Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Luật giáo dục, Điều lệ trường Trung học, qui chế dân chủ, qui chế cơ quan và nghị quyết 32/2007/NQ-CP của Chính phủ. Các Chỉ thị, văn bản hướng dẫn của các cấp về nhiệm vụ trọng tâm công tác giáo dục năm học 2025 -2026.

Tiếp tục tăng cường kỷ cương các nề nếp trong nhà trường, xây dựng đoàn kết nội bộ trong trường học.

Tổ chức cho cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh học tập và tuyên truyền và ký cam kết không vi phạm các "tệ nạn xã hội" và trật tự an toàn giao thông, an ninh trật tự Quy chế văn hóa tại công sở, cơ quan; nội quy nhà trường; Điều lệ trường phổ thông...

2.2. Các cuộc vận động và các phong trào thi đua, hội thi, hội thao

2.2.1. Nhiệm vụ:

Tham gia đầy đủ các cuộc vận động do ngành và do các cấp chính quyền, đoàn thể vận động.

Tham gia đầy đủ các hội thi, hội thao do ngành tổ chức

Tổ chức các phong trào thi đua theo văn bản hướng dẫn của Phòng GD&ĐT Khuyến khích các đơn vị có nhiều sáng tạo, có mô hình đổi mới, vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tổ chức quy trình triển khai, lập hồ sơ xét duyệt, công nhận và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua đảm bảo đúng quy định.

Nhằm khích lệ, động viên, khuyến khích tập thể, cá nhân hăng hái lập thành tích trong thực hiện những nhiệm vụ được giao. Khuyến khích những có nhiều sáng tạo, có mô hình đổi mới, vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đánh giá thi đua bảo đảm công bằng, dân chủ, khách quan đúng người, đúng việc. Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

2.2.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

- 100% CBGV, HS tham gia các hội thi, hội thao do trường và ngành giáo dục các cấp tổ chức.

- 100% CBGV hưởng ứng tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua.

- 100% CBGV có phẩm chất đạo đức tốt, không có CBGV, học sinh vi phạm trong thi cử, không có CBGV, học sinh mắc các tệ nạn xã hội; đánh giá xếp loại CBGV, học sinh công bằng chính xác, đúng quy định.

Trong đó:

- Danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở : 7 đồng chí (TH: 3 đ/c; THCS: 4 đ/c)

- Đề nghị UBND Huyện tặng giấy khen: 24 đồng chí (TH: 11 đ/c, THCS: 13 đ/c)

- Đề nghị công nhận danh hiệu LĐTT: 58 đ/c (TH: 26; THCS: 32)

- Đề nghị UBND tỉnh tặng giấy khen: 01 đồng chí.

- Đề nghị Giám đốc Sở GD&ĐT tặng giấy khen : 01 đồng chí.

- Trường đạt danh hiệu tập thể LĐTT, Tập thể LĐXS, Đề nghị UBND huyện tặng giấy khen. Đề nghị Giám đốc sở GD&ĐT tặng Giấy khen, Bằng khen của UBND tỉnh.

- Tiểu học: Lớp tiên tiến: 09 lớp; Khen thưởng học sinh 244/453 em đạt 54%, trong đó: Khen thành tích Xuất sắc nội dung học tập và rèn luyện: 98/453 đạt 22%; Khen thưởng học sinh tiêu biểu: 143/453 em đạt 32%; Chuyển lớp: 453/453 em, tỷ lệ 100%; Hoàn thành chương trình tiểu học: 100/100 em, tỷ lệ 100%

- Trung học cơ sở: Lớp tiên tiến: 8/14 lớp; Học sinh Tốt: 23 em đạt 16,5%; Học sinh Khá: 203 em đạt 26,3%.

+ Học sinh thi HSG các môn văn hóa 50 em; giải cấp phường đạt 05 em, cấp tỉnh 1 em.

+ KHKT : 4 sản phẩm.

+ STTTN: 4 sản phẩm.

2.2.3. Giải pháp thực hiện:

- Trong năm học phát động 4 đợt thi đua với các chủ đề:

Đợt 1: Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 – 20/11/2025).

Đợt 2: Từ tháng 12/2025 đến kết thúc học kỳ I.

Đợt 3: Từ đầu học kỳ II đến hết tháng 3/2026.

Đợt 4: Từ tháng 4/2026 đến hết học kỳ II.

Triển khai CV số: 2660/KH-SGDĐT Triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2025-2030; CV số 2869/KH-SGDĐT về việc Thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới của ngành Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Văn bản số 2584/SGDĐT-VP ngày 28/8/2025 của Sở GD&ĐT Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng năm học 2025 - 2026.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các cuộc vận động “ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và “ Mỗi thầy giáo cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”; “Dân chủ - kỷ cương - tình thương - trách nhiệm” và Phong trào thi đua 2 tốt “ Học tốt dạy tốt” ; “ Đổi mới sáng tạo trong dạy và học”; “Lao động- Sáng tạo”. Mỗi cá nhân nêu cao nhận thức về các cuộc vận động và phong trào thi đua và biến từ nhận thức sang hành động, từng bước chuyển từ "học tập" sang "làm theo" với những công việc cụ thể, thường xuyên, hằng ngày.

Xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua gắn với chức năng nhiệm vụ của mỗi người với từng cuộc vận động của các cá nhân.

Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong mọi công việc. Thực hiện phong trào thi đua dạy tốt, học tốt; Lao động - Sáng tạo trong đổi mới xây dựng chương trình phù hợp với đối tượng học sinh để phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Đẩy mạnh UDCNTT trong công tác quản lý, chỉ đạo, giảng dạy và học tập.

Thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng.

Thống nhất quy chế xếp loại thi đua cho cá nhân và tập thể.

Tổ chức phát động, có sơ kết, tổng kết để khen thưởng sau mỗi đợt thi đua, đặc biệt phát động toàn trường thi đua lập thành tích chào mừng các ngày Lễ lớn và những sự kiện chính trị quan trọng của dân tộc, của địa phương trong năm. Đánh giá thi đua, chính xác công bằng, khách quan. Làm tốt công tác khen thưởng, kỷ luật, kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm.

2.3. Công tác xây dựng, phát triển đội ngũ và nâng cao chất lượng giáo viên.

2.3.1. Nhiệm vụ:

Tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

Thực hiện Công văn số 2909/SGDDĐT-QLĐT ngày 26/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và báo cáo kết quả BDTX trên TEMIS năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo;

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Đảm bảo cán bộ quản lý, giáo viên cấp trung học thực hiện thường xuyên, hiệu quả các hoạt động chuyên môn trên trang mạng của Bộ GDĐT. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học; tăng cường vai trò nòng cốt, chủ động, tích cực trong tham mưu và tổ chức triển khai chuyên môn của đội ngũ giáo viên cốt cán cấp tỉnh, huyện, cấp cụm và trường.

Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, giáo viên chủ nhiệm giỏi, tổng phụ trách Đội giỏi theo quy định.

Chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên, cán bộ tư vấn tâm lý.

Tăng cường kiểm tra nhằm phòng ngừa, điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

Tiếp tục thực hiện linh hoạt mô hình hỗ trợ giáo viên tăng chất lượng, hiệu quả làm việc tại trường để giảm áp lực làm việc tại nhà theo văn bản số 1360/SGDDĐT-GDTrH ngày 26/8/2013 của Sở GDĐT.

2.3.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

Tham gia học lớp trung cấp lý luận: 01 đồng chí.

100% giáo viên được bồi dưỡng các chứng chỉ về chuyên môn để theo chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp.

100% CBQL, GV, NV được tham gia tập huấn bồi dưỡng chuyên môn trong dịp hè.

Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn chuyên môn.

2.3.3. Giải pháp thực hiện:

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025-2026 của sở Giáo dục và Đào tạo. Mỗi giáo viên phải tự có kế hoạch tham gia học tập và bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên đảm bảo 120 tiết theo quy định, sáng tạo trong công việc, tích cực ứng dụng CNTT, sử dụng triệt để đồ dùng dạy học.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Đảm bảo 100% cán bộ quản lý, giáo viên cấp trung học có tài khoản và thực hiện thường xuyên, hiệu quả các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học; tăng cường vai trò nòng cốt, chủ động, tích cực trong tham mưu và tổ chức triển khai chuyên môn của đội ngũ giáo viên cốt cán cấp tỉnh, huyện, sinh hoạt chuyên môn cụm trường về chuyên môn để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, tích cực áp dụng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

Dự giờ thường xuyên, đột xuất GV để phân loại và có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên trong năm học.

Chủ động rà soát đội ngũ tham mưu với sở Giáo dục và Đào tạo để có đủ số lượng, bảo đảm chất lượng để đáp ứng theo yêu cầu công tác dạy và học.

Tăng cường kiểm tra nhằm phòng ngừa, điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

Tiếp tục tổ chức thực hiện linh hoạt, sáng tạo các nội dung, giải pháp, định hướng tại văn bản 1360/SGDĐT-GDTrH, ngày 26/8/2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường cố gắng bố trí mỗi tổ chuyên môn có 01 phòng làm việc, được trang bị đầy đủ phương tiện như bàn làm việc và tủ đựng cá nhân, máy tính, máy in, mạng internet có Wifi ...; xây dựng nội quy, nề nếp làm việc cá nhân khoa học nhằm giúp giáo viên tăng chất lượng, hiệu quả làm việc tại trường giảm áp lực làm việc tại nhà trường nhằm tiến tới thực hiện hiệu quả thời gian làm việc 40 giờ/tuần.

2.4. Công tác quản trị nhà trường

2.4.1. Nhiệm vụ:

Thực hiện quản lý chỉ đạo lãnh đạo dân chủ, công bằng và có trách nhiệm; Chia sẻ kinh nghiệm về công tác quản lý và hướng tới môi trường giáo dục phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Thực hiện các quy định về hồ sơ, sổ sách theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; Không được quy định thêm hoặc yêu cầu giáo viên có thêm các loại hồ sơ, sổ sách ngoài những loại hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều lệ hoặc Quy chế do Bộ GDĐT ban hành. Sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử thay cho các loại hồ sơ, sổ sách hiện hành theo lộ trình phù hợp với điều kiện của nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên.

Thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn các văn bản: Thực hiện văn bản số: 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn, tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày đối với giáo dục phổ thông; Căn cứ công văn 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 24 tháng 08 năm 2025 của sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn một số nội dung tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông.

Thực hiện tổ chức quản lý việc dạy thêm học thêm theo thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm; Thông tư 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. **(nếu có).**

Tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông trong tổ chức quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng. Thực hiện công nghệ số, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử vào quản lý, dạy và học theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

Tổ chức nhập, cập nhật thường xuyên số liệu vào hệ thống Dữ liệu giáo dục đào tạo theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên... của của nhà trường trong báo cáo các cấp; tăng cường tham gia tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến.

Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; tăng cường quản lý chặt chẽ, đúng quy định các khoản tài trợ.

Tổ chức Thực hiện công khai công khai theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Trưởng Bộ GDĐT.

2.4.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

Nhà trường tự xây dựng chương trình và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nhà trường tự chủ, tự chịu trách nhiệm về mọi hoạt động.

Xây dựng và kiểm tra công tác kiểm tra nội bộ bảo đảm đúng quy định.

2.4.3. Giải pháp thực hiện:

Khuyến khích các giáo viên chủ động, sáng tạo trong phát triển chương trình dạy và học. Quan tâm đến tầm nhìn sứ mạng, tạo giá trị, xây dựng và thực hiện các chương trình hành động phát triển nhà trường, phải tự chủ và chịu trách nhiệm về các vấn đề cơ bản như: Xây dựng các mục tiêu kế hoạch, tổ chức, dạy học và giáo dục, tài chính và tài sản, huy động cộng đồng.

Thực hiện các quy định về hồ sơ, sổ sách của Sở và Bộ GDĐT và theo quy định tại Điều lệ hoặc Quy chế do Bộ GDĐT ban hành. Giáo viên được phép chọn hình thức trình bày, viết tay hoặc đánh máy khi sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định. Từng bước sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử thay cho các loại hồ sơ, sổ sách hiện hành theo lộ trình phù hợp với điều kiện của đơn vị và khả năng thực hiện của giáo viên.

Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

Tổ chức nhập, cập nhật thường xuyên số liệu vào hệ thống Dữ liệu giáo dục đào tạo theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên... của đơn vị trong báo cáo các cấp; tăng cường tham gia tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến.

Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; tăng cường quản lý chặt chẽ, đúng quy định các khoản tài trợ.

Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục của nhà trường, giao quyền tự chủ cho nhà trường; củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá trong công tác quản lý. Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học; chú trọng việc sáng tạo, cách làm mới trong các giải pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quản lý trên cơ sở đảm bảo các quy định hiện hành.

Tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông trong tổ chức quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Tổ chức nhập số liệu vào hệ thống dữ liệu quốc gia theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên... của nhà trường trong báo cáo các cấp; tăng cường tham gia tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến.

2.5. Thực hiện Chương trình, KHGD; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh

2.5.1. Khối Tiểu học

* Mục tiêu, nhiệm vụ:

Dạy 2 buổi/ngày đối với tất cả các khối lớp.

Thực hiện kế hoạch dạy học 32 tiết/tuần (đối với lớp 1,2), 33 tiết/tuần (đối với lớp 3), 34 tiết/tuần (đối với lớp 4,5)

Thực hiện Các lớp 3,4,5 dạy tiếng Anh và Tin học, công nghệ theo chương trình phổ thông 2018.

- Thực hiện giáo dục tích hợp an ninh quốc phòng theo Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn giáo dục Quốc phòng – An ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở.

- Triển khai sử dụng Bộ tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 4667/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để giáo dục tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục an toàn giao thông vào quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục trong trường tiểu học.

- Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Về việc ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2020.

- Tiếp tục biên soạn xây dựng ma trận đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo chương trình GDPT 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ GD&ĐT. Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ. Điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT cho phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này

Tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục

Tiếp tục Triển khai Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 đến các trường có học sinh tiểu học trên địa bàn. Việc dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số sử dụng các tài liệu đã được Bộ Giáo dục và Đào

tạo tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt (Quyết định số 631/QĐ-BGDĐT ngày 15/3/2019 dành cho giáo viên lớp 1 và học sinh lớp 1; Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2020 dành cho giáo viên lớp 2 và học sinh lớp 2; Quyết định số 733/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2021 dành cho giáo viên lớp 3 và học sinh lớp 3; Quyết định số 521/QĐ-BGDĐT ngày 21/02/2022 dành cho giáo viên lớp 4 và học sinh lớp 4).

*** Chỉ tiêu**

100% đội ngũ giáo viên tham gia góp ý xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục nhà trường.

*** Giải pháp**

Tổ chức xây dựng kế hoạch GD nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Văn bản số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học, bảo đảm thực hiện CTGDPT cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng lấy học sinh làm trung tâm. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn 2 buổi/tháng, mỗi buổi 3 tiết theo văn bản số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình phổ thông cấp tiểu học.

Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, tự chọn bố trí thời gian thực hiện chương trình khoa học, không gây áp lực đối với học sinh, linh hoạt trong quá trình thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, đảm bảo cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt của chương trình; tổ chức cho học sinh các hoạt động trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã được học trong chương trình vào hoạt động giáo dục và thực tiễn.

Chỉ đạo tổ chuyên môn, đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên đều nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học (hoạt động giáo dục); tổ chức hướng dẫn học sinh tiếp thu nội dung bài học, chủ đề học tập phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất nhà trường và năng lực, phẩm chất học sinh các lớp, đảm bảo yêu cầu cần đạt các môn học mỗi khối lớp.

Chỉ đạo giáo viên điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học và giáo dục khi có tình huống thiên tai, dịch bệnh bất ngờ xảy ra.

3.5.2. Khối TIICS

***/ Mục tiêu, nhiệm vụ:**

Căn cứ vào kế hoạch dạy học theo khung thời gian 35 tuần của Bộ Giáo dục & Đào tạo, trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức - kỹ năng và yêu cầu của cấp học, các tổ/nhóm chuyên môn đã xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết các

môn học theo khung 35 tuần thực dạy.

Điều chỉnh cấu trúc nội dung dạy học trong chương trình hiện hành và xây dựng kế hoạch giáo dục mới ở từng môn học, hoạt động giáo dục và của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh, tăng cường năng lực thực hành, vận dụng kiến thức, giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật.

Rà soát nội dung chương trình, SGK hiện hành để loại bỏ những thông tin cũ, lạc hậu đồng thời bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp. Phát hiện và xử lý sao cho trong phạm vi cấp học không còn những nội dung dạy học trùng nhau trong từng môn học và giữa các môn học; những nội dung, bài tập, câu hỏi trong SGK không phù hợp mục tiêu giáo dục của chương trình hoặc yêu cầu vận dụng kiến thức quá sâu, không phù hợp trình độ nhận thức và tâm sinh lý lứa tuổi HS trung học cơ sở; những nội dung trong SGK sắp xếp chưa hợp lý; những nội dung không phù hợp với địa phương của nhà trường.

Cấu trúc, sắp xếp lại nội dung dạy học của từng môn học trong chương trình hiện hành theo định hướng phát triển năng lực HS thành những bài học mới, có thể chuyển một số nội dung dạy học thành nội dung các hoạt động giáo dục và bổ sung các hoạt động giáo dục khác vào chương trình hiện hành; xây dựng kế hoạch dạy học, phân phối chương trình mới của các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng HS và điều kiện thực tế nhà trường.

* Chỉ tiêu

100% đội ngũ giáo viên tham gia góp ý xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục nhà trường.

* Giải pháp

Tổ chức cho toàn thể giáo viên tìm hiểu về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở cấp THCS, gồm: chương trình tổng thể và chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm. Tổ chức, hướng dẫn, chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên lựa chọn, thiết kế các chủ đề dạy học, các hoạt động giáo dục/hoạt động trải nghiệm;

Các tổ/nhóm chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học và phân phối chương trình môn học (thời lượng cho các bài học, chủ đề, hoạt động trải nghiệm trong môn học), phân phối chương trình giáo dục/hoạt động trải nghiệm, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh;

Tổng hợp phân phối chương trình và kế hoạch dạy học của nhà trường.

2.5.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Cấp Tiểu học

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện tốt việc kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

*** Chỉ tiêu**

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc đánh giá học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT.

*** Giải pháp**

Trang bị cho giáo viên nắm vững và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chính xác, khách quan, mang tính giáo dục cao việc kiểm tra đánh giá học sinh theo các thông tư hướng dẫn của Bộ giáo dục. Chú trọng nội dung đánh giá thường xuyên; kỹ thuật đánh giá bằng nhận xét trong các tiết học; giúp các em học tập tự tin, biết được các mặt còn yếu kém để sửa chữa và phát huy tính tích cực, sáng tạo góp phần giảm tỉ lệ học sinh chưa đạt chuẩn, tăng tỉ lệ học hoàn thành tốt các môn học, nhằm phát huy tối đa vai trò của học sinh vào quá trình học tập một cách chủ động và phát huy hết năng lực của các em.

Tổ chức chỉ đạo và kiểm tra việc đánh giá kết quả học tập của học sinh trong các lần kiểm tra định kỳ theo quy định văn bản hướng dẫn (tổ chức thực hiện việc ra đề, coi, chấm bài kiểm tra KSCL đầu năm học và các lần KTĐK, tổng hợp báo cáo chính xác, khách quan).

Tiếp tục thực hiện việc tổ chức nghiệm thu và bàn giao chất lượng học sinh từ khối lớp dưới lên lớp trên một cách nghiêm túc và trách nhiệm. Thực hiện việc tổ chức kiểm tra cuối năm đối với lớp 5 có sự giám sát của giáo viên THCS.

- Cấp THCS:

***/ Mục tiêu, nhiệm vụ:**

Nắm bắt thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình và sự tiến bộ của học sinh để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học, quản lý và phát triển chương trình, bảo đảm sự tiến bộ của từng học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục.

Căn cứ đánh giá là các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong chương trình tổng thể và chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tư luận hoặc/ trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao. Chỉ đạo việc ra các câu

hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn đúng thay vì chỉ có các câu hỏi 1 lựa chọn đúng như trước đây.

Yêu cầu tổ/nhóm chuyên môn hướng dẫn GV kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

*** Chỉ tiêu**

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc đánh giá học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT.

*** Môn học và Hoạt động giáo dục**

(Có biểu thống kê kèm theo: Phụ lục 1)

*** Khen thưởng**

(Có biểu thống kê kèm theo: Phụ lục 2)

***/Giải pháp**

Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường; xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang thông tin điện tử của sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT và các nhà trường. Chỉ đạo cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Khi chấm bài kiểm tra nhất thiết phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh

2.6. Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thư viện, thiết bị

2.6.1. Nhiệm vụ:

Ổn định sắp xếp phòng học, các phòng chức năng đầy đủ đảm bảo theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Chuẩn bị đầy đủ thiết bị dạy học theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp

Tiểu học, Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS.

Có đủ sổ sách thư viện, thiết bị theo yêu cầu, cập nhật số liệu kịp thời chính xác. Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn công tác kế hoạch, tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thư viện...

Thư viện - Thiết bị sắp xếp gọn gàng khoa học, dễ tìm, dễ thấy

Sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có.

2.6.2. Chỉ tiêu phân đầu:

100% các tiết dạy thực hành học tại phòng chức năng.

100% GV sử dụng triệt để, hiệu quả thiết bị dạy học và khai thác triệt để nguồn tài liệu trong thư viện.

2.6.3. Giải pháp thực hiện:

Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, nguồn ngân sách nhà nước để huy động vốn đầu tư cải tạo cơ sở vật chất đáp ứng với yêu cầu dạy và học.

Hàng năm có kế hoạch mua bổ sung sách giáo khoa thiết bị dạy học để đảm bảo có đủ thiết bị, sách giáo khoa để dạy và học.

Có quy chế quản lý, sử dụng tài sản theo các văn bản hướng dẫn. Tổ chức hiệu quả việc quản lý, khai thác, sử dụng, kiểm kê cơ sở vật chất, TB dạy học theo quy định. Có biên bản bàn giao cho cá nhân, tập thể sử dụng.

Có nội quy Phòng thí nghiệm, phòng Thư viện, Thiết bị.

Có đầy đủ hồ sơ thư viện, thiết bị theo quy định.

Cập nhật đầy đủ, kịp thời các thiết bị, sách giáo khoa mới nhập về.

GV đăng ký mượn đồ dùng, thiết bị dạy học từ thứ 6 tuần trước, Ký mượn trả thiết bị, đồ dùng, bồi thường khi làm mất hoặc hư hỏng khi không có lý do chính đáng.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động quần góp ủng hộ sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, giấy vở viết, đồ dùng học tập giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra 1 lần/1 tháng, kiểm tra đột xuất về sử dụng và mượn, trả thiết bị dạy học. Đôn đốc nhắc nhở giáo viên, cán bộ phụ trách thư viện, thiết bị - thí nghiệm. Tổ chuyên môn kiểm tra và ký duyệt vào cuối mỗi tuần. CM trường kiểm tra và ký duyệt vào cuối mỗi tháng

Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm kê 2 lần/ năm học: vào tháng 12 và tháng 5 hằng năm.

Thường xuyên lau chùi, bảo quản đúng qui định sắp đặt khoa học, dễ tìm, dễ lấy. Sổ sách cập nhật đầy đủ thông tin, rõ ràng, sạch đẹp.

2.7. Kiểm tra nội bộ

2.7.1. Nhiệm vụ:

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 43/2006/TT-BGDĐT ngày 20/10/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc hướng dẫn thanh tra toàn diện nhà trường, cơ sở giáo dục và thanh tra hoạt động sư phạm của nhà giáo;

Kiểm tra toàn diện giáo viên và kiểm tra chuyên đề: Trên các hoạt động: Tài chính, chế độ cán bộ giáo viên, học sinh, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, hồ sơ, thiết bị, thư viện, tỷ lệ đi học chuyên cần, các hoạt động đoàn thể, quản lý hành chính... toàn diện các hoạt động trong nhà trường.

2.7.2 .Chỉ tiêu phấn đấu

100 % các hoạt động đều được kiểm tra, giám sát.

Kiểm tra toàn diện giáo viên: 30%.

Kiểm tra chuyên đề: 70%

2.7.3. Giải pháp thực hiện:

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ ngay từ đầu năm học và niêm yết công khai kế hoạch hoạt động của nhà trường, của tổ chuyên môn.

Tổ chức tuyên truyền rộng rãi và triển khai tới giáo viên, nhân viên các văn bản về đánh giá xếp loại giáo viên phổ thông công lập, đánh giá xếp loại giờ dạy, hồ sơ, đánh giá xếp loại công chức viên chức; xếp loại 2 mặt giáo dục học sinh bậc TH&THCS; điều lệ trường phổ thông...

Thành lập ban thanh tra nhân dân, Tổ kiểm tra nội bộ, chọn những giáo viên có năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt tham gia kiểm tra. Rút kinh nghiệm, chỉ ra hướng khắc phục những tồn tại...

Báo cáo đánh giá kết quả sau kiểm tra mỗi tháng, mỗi kỳ và cuối năm học

2.8. Công tác phổ cập – XMC và tốt nghiệp TH,THCS

2.8.1. Nhiệm vụ:

Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1584/KH- UBND ngày 17/6/2021 của UBND tỉnh về PCGD-XMC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; văn bản số 1438/SGDĐT-GDTrH ngày 17/6/2021 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 1584/KH-UBND của UBND tỉnh; văn bản số 2786/SGDĐT-GDTrH ngày 01/12/2017 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 09/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác PCGD-XMC và phân luồng học sinh sau THCS trên địa bàn tỉnh.

Làm tốt công tác điều tra, cập nhật thông tin và thu thập minh chứng của các đối tượng trong độ tuổi phổ cập; đối chiếu, rà soát số liệu. Tập trung huy động các đối tượng trong độ tuổi ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học

sinh chưa ra lớp, học sinh bỏ học, xây dựng các giải pháp huy động và duy trì số lượng học sinh.

Thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định việc cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin PCGD-XMC của Bộ GDĐT. Hoàn thiện cập nhật dữ liệu vào các biểu thống kê của đơn vị và gửi Sở GDĐT theo quy định; chỉ đạo các trường tổng hợp, đánh giá kết quả và báo cáo tình hình thực hiện PCGD-XMC của địa phương, hoàn thiện hồ sơ, tham mưu với UBND cấp phường tự kiểm tra kết quả PCGD-XMC của đơn vị, tổ chức kiểm tra công nhận đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn; quản lý và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT, trung tâm GDNN-GDTX huyện tập trung huy động đối tượng trong độ tuổi từ 15-18 đã hoàn thành chương trình THCS vào học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT.

Làm tốt công tác điều tra, cập nhật thông tin và thu thập minh chứng của các đối tượng trong độ tuổi phổ cập; đối chiếu, rà soát số liệu. Tập trung huy động các đối tượng trong độ tuổi ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh chưa ra lớp, học sinh bỏ học, xây dựng các giải pháp huy động và duy trì số lượng học sinh.

Theo dõi và thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định việc cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin PCGD-XMC của Bộ GDĐT. Hoàn thiện cập nhật dữ liệu vào các biểu thống kê của đơn vị và gửi Phòng GDĐT theo quy định; tổng hợp, đánh giá kết quả và báo cáo tình hình thực hiện PCGD-XMC của địa phương, hoàn thiện hồ sơ, tham mưu với UBND cấp phường tự kiểm tra kết quả PCGD của đơn vị.

Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT, trung tâm GDNN-GDTX huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ PCGD; tập trung huy động đối tượng trong độ tuổi từ 15-18 đã hoàn thành chương trình THCS vào học chương trình GDPT, GDTX cấp THPT, học nghề và tương đương; xây dựng các giải pháp duy trì số lượng học sinh.

Thực hiện nghiêm túc công tác xét tốt nghiệp THCS theo quy định.

2.8.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

- Phấn đấu duy trì vững chắc phổ cập GDTH mức độ 3, đạt chuẩn PC THCS mức độ 3, duy trì XMC mức độ 2, cụ thể:

- + Số trẻ 6 tuổi huy động vào học lớp 1 đạt tỉ lệ 100%.
- + Số trẻ 6-10 tuổi học tiểu học TH đạt tỉ lệ 100%.
- + Số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%
- + Số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6 đạt 98%
- + Tỷ lệ trẻ em từ 11 -14 tuổi học THCS đạt 98%
- + Tốt nghiệp TH, THCS đạt 100%.

+ Tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS đạt 90 %. Sau tốt nghiệp THCS học THPT và học nghề đạt 70% trở lên

2.8.3. Giải pháp thực hiện:

Tiếp tục quán triệt và triển khai Nghị định số 20/NĐ-CP, ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Kiên toàn được Ban chỉ đạo phổ cập.

Xây dựng kế hoạch phổ cập GD THCS trên địa bàn. Điều tra cập nhật thông tin phổ cập thường xuyên theo quy định. Đánh giá chỉ số các tiêu chí về giữ chuẩn PC GDTHCS. Phối hợp tốt các trường đóng trên cùng địa bàn phường trong công tác điều tra, huy động, vận động và giáo dục trẻ trong độ tuổi phổ cập hoàn thành PC GDTHCS.

Tham mưu với đảng ủy, HĐND, UBND phường ra các văn bản, Nghị quyết chủ trương thực hiện công tác phổ cập. Vận động, huy động trẻ trong độ tuổi phổ cập ra lớp. Có chính sách tích cực để vận động triệt để HS bỏ học, HS có hoàn cảnh khó khăn ra lớp. Tổ chức kí cam kết duy trì sĩ số huy động HS ra lớp. Phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng, các đoàn thể để giáo dục đạo đức cho HS.

Phối hợp tốt với ban đại diện CMHS tham gia vận động gia đình HS cho con em ra lớp. GVCN, GV được phân công phụ trách địa bàn làm tốt công tác vận động, thăm gia đình học sinh, kịp thời tham mưu với nhà trường, phối hợp với chi hội CMHS để tuyên truyền, vận động HS ra lớp.

Phối hợp TTHTCD tham gia các hoạt động của TTHTCD, xây dựng một xã hội học tập. Trong năm học sẽ tổ chức một số lớp của trung tâm học tập cộng đồng cho các bản về chương trình giáo dục.

Tham gia giao ban giữa ba cấp trong địa bàn để sơ kết, rút kinh nghiệm công tác phổ cập sau mỗi năm học.

2.9. Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng GD

2.9.1. Nhiệm vụ:

Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch số 830/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Tham mưu hiệu quả với các cấp quản lý và làm tốt công tác xã hội hóa để củng cố, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đổi mới; tăng cường công tác quản lý chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động khu nội trú nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn

diện theo quy định trường đạt chuẩn quốc gia; Tập trung các giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng cốt cán làm nòng cốt trong các hoạt động chuyên môn của trường, của ngành.

Thực hiện nghiêm túc quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và đề nghị công nhận trường chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT.

2.9.2. Chỉ tiêu:

- Tiếp tục đầu tư CSVC sắp xếp các phòng học, phòng chức năng, khu bán trú, mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện cải tiến chất lượng 5 điểm yếu trong năm học.

- Nâng cao chất lượng dạy học, phụ đạo giảm tỷ lệ học sinh yếu kém, tích cực bồi dưỡng học sinh tạo mũi nhọn chất lượng tham gia các cuộc thi đạt kết quả cao.

Giữ vững kiểm định chất lượng giáo dục mức độ II và trường chuẩn quốc gia mức độ I.

2.9.3. Biện pháp

Xây dựng kế hoạch, quyết định thành lập Ban xây dựng trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng. Phân công cụ thể cho các thành viên phụ trách từng tiêu chuẩn. Rà soát các tiêu chuẩn, các tiêu chí, lên kế hoạch thực hiện cụ thể ở từng tiêu chí để phấn đấu nâng cao hơn năm học trước. Phân công cho từng tổ chuyên môn, giao nhiệm vụ cho từng giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tổ chức tốt công tác dạy học 2 buổi/ngày. Đẩy mạnh công tác đổi mới phương pháp và kỹ thuật dạy học trong nhà trường; tăng cường thực hiện nhiều giải pháp nhằm huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp; tiếp tục có giải pháp giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, đi học không chuyên cần.

Đẩy mạnh công tác chỉ đạo nâng cao hiệu quả dạy và học, sinh hoạt chuyên môn, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động khu nội trú nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo quy định trường đạt chuẩn quốc gia; Tập trung các giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng GV cốt cán làm nòng cốt trong các hoạt động chuyên môn của trường, của ngành.

Có kế hoạch, biện pháp cụ thể và thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên.

Tăng cường công tác tuyên truyền, công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng để tạo sự đồng thuận trong cán bộ giáo viên, nhân viên.

Làm tốt công tác tham mưu với địa phương tạo mọi điều kiện giúp nhà trường xây dựng, củng cố nâng cao các tiêu chuẩn.

Tham mưu với Phòng VH-XH tạo điều kiện về kinh phí để mua sắm bổ sung các trang thiết bị dạy học và xây dựng cơ sở vật chất.

Phối hợp tốt với các đoàn thể trong nhà trường, với Ban đại diện CMHS, với các doanh nghiệp, tổ chức chính trị xã hội và các đoàn thể huy động đóng góp để sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, tạo dựng cảnh quan nhà trường đảm bảo trường luôn luôn xanh, sạch, đẹp, an toàn.

2.10. Công tác giáo dục thể chất, lao động, y tế trường học, phòng chống dịch bệnh

2.10.1. Nhiệm vụ:

Tổ chức dạy học giáo dục thể chất trong chương trình chính khóa giúp học sinh nắm bắt được kỹ thuật cơ bản về các hoạt động thể dục

Tổ chức lao động cho học sinh 1 buổi/tuần nhằm giáo dục thể lực, kỹ năng sống đồng thời góp phần tu sửa cơ sở vật chất tôn tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp.

Thực hiện nhiệm vụ công tác y tế học đường giúp học sinh đảm bảo sức khỏe học tập và tham gia các hoạt động giáo dục góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh về Đức, Trí, Thể, Mỹ.

Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh: Bệnh Bạch hầu, đau mắt đỏ..

Thực hiện tốt vệ sinh cá nhân (Đầu tóc, quần áo...), vệ sinh chung trong và ngoài trường học.

2.9.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

100% học sinh được kiểm tra rèn luyện sức khỏe, và khám sức khỏe theo định kỳ trong năm học 2 lần/ năm, kì 1 vào tháng 9, kì 2 vào tháng 3, hạn chế tối đa học sinh mắc bệnh học đường(cột sống, mắt, răng, vệ sinh an toàn thực phẩm).

100 % HS có thẻ bảo hiểm y tế.

100 % học sinh được tham gia hoạt động đầu giờ và giữa giờ.

100% học sinh đạt trở lên về môn Giáo dục thể chất.

2.9.3. Biện pháp thực hiện:

Thực hiện tốt các tiết thể dục chính khóa và duy trì thể dục giữa giờ ngày thứ 3,5 múa hát tập thể vào thứ 2,6, đọc sách vào ngày thứ 4. Thành lập được các câu lạc bộ thể thao và tổ chức cho các lạc bộ luyện tập và thi đấu (tổ chức các hoạt động phù hợp với tình hình dịch bệnh, theo sự chỉ đạo của văn bản các cấp).

Tổ chức HKPD cấp trường, lựa chọn học sinh có thành tích xuất sắc tham gia HKPD cấp phường.

Lên kế hoạch về hoạt động giáo dục thể chất và y tế học đường ngay từ đầu năm học.

Tuyên truyền phòng chống ma túy, HIV-AIDS, các dịch bệnh cho CBGV/CNV và học sinh sinh nhà trường, không có các tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học. Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; vệ sinh chung hằng ngày.

Tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất để giáo viên thể dục thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Phối hợp với trạm y tế phường lên lịch khám bệnh định kỳ 2 lần/ năm học cho học sinh để tư vấn, theo dõi chăm sóc sức khỏe ban đầu hàng tháng cho học sinh.

Lập hồ sơ theo dõi sức khỏe theo quy định.

2.11. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; công tác xã hội

2.11.1. Nhiệm vụ:

Tổ chức thực hiện đúng phân phối chương trình, các chủ điểm của năm học. Nội dung các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cần chuyển sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội: Tham gia Hội thi, Hội diễn do các cấp tổ chức.

Tổ chức các hoạt động kỷ niệm những ngày lễ lớn, đặc biệt trong năm học.

Tham gia tôn tạo, giữ gìn di tích lịch sử ở địa phương; Đài tưởng niệm, chăm sóc gia đình liệt sĩ tại địa bàn. Tích cực tham gia ủng hộ các hoạt động từ thiện, nhân đạo các đoàn thể phát động.

2.11.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

100% học sinh được tham gia hoạt động ngoài giờ, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, công tác xã hội

2.11.3. Giải pháp thực hiện:

Rèn cho học sinh các kỹ năng cơ bản phù hợp với lứa tuổi: Kỹ năng giao tiếp ứng xử có văn hóa và kỹ năng sống; quản lý tổ chức, kiểm tra đánh giá; Bồi dưỡng thái độ tự giác, tích cực, hình thành thái độ, tình cảm, niềm tin với cuộc sống, với quê hương...

Mở rộng, nâng cao hiểu biết cho học sinh về các lĩnh vực đời sống xã hội, làm phong phú thêm vốn tri thức kinh nghiệm hoạt động tập thể của học sinh.

Xây dựng kế hoạch hoạt động. Chú ý các hoạt động kỹ năng sống theo thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Phân công giáo viên phụ trách tổ chức buổi hoạt động hướng nghiệp với vai trò cố vấn, hướng dẫn học sinh tổ chức thực hiện (dẫn chương trình, làm giám khảo, tham gia hoạt động).

Khen thưởng với học sinh trong tổ chức trò chơi.

Phân công giáo viên chuẩn bị nội dung cung cấp cho học sinh các kỹ năng sống trong tiết chào cờ.

2.12. Công tác phối hợp

2.12.1. Nhiệm vụ:

Tổ chức họp Hội đồng giáo dục 3 lần/năm học; họp cơ quan 1 lần /tháng, họp giao ban với trưởng các tổ CM, VP, đoàn thể 1 lần/tuần, hoặc họp đột xuất do nhà trường tổ chức: Đánh giá hoạt động tháng trước và đề ra phương hướng hoạt động tháng sau.

Hoạt động trên quy chế của mỗi tổ chức theo quy định chung.

2.12.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

Tạo sự thống nhất mọi hoạt động của nhà trường.

Hỗ trợ lẫn nhau trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

2.12.3. Giải pháp thực hiện:

Thực hiện quy chế dân chủ, nghiêm túc công khai các kế hoạch hoạt động xây dựng trên cơ sở chỉ đạo của chi bộ và kế hoạch của nhà trường và hướng dẫn của cấp trên, thống nhất trong các cuộc họp hội đồng hằng tháng.

Xây dựng quy chế hoạt động phối hợp. Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của từng đoàn thể.

2.13. Công tác bán trú

2.13.1. Nhiệm vụ:

Quản lý học sinh nội trú theo Thông tư 03/2023/TT-BGD ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông dân tộc bán trú. Thành lập ban quản lý nội trú xây dựng kế hoạch hoạt động phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục học sinh thực hiện nội quy nề nếp.

Tổ chức bếp ăn tập thể cho học sinh đảm bảo VSATTP và dinh dưỡng theo tiêu chuẩn quy định, tổ chức nấu ăn 3 bữa / ngày đảm bảo học sinh được ăn no, ăn nóng và ăn đủ.

Giáo dục rèn luyện kỹ năng sống nhất là kỹ năng hội nhập cộng đồng, làm chủ trước những thay đổi của hoàn cảnh.

Giáo dục ý thức lao động tập thói quen làm vệ sinh cá nhân vệ sinh chung. giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, tôn tạo cảnh quan nơi nội trú xanh, sạch đẹp.

2.13.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

100 % HS ở nội trú được chăm sóc và nuôi dưỡng đảm bảo sức khỏe để học tập và tham gia các hoạt động xã hội.

2.13.3. Giải pháp thực hiện:

Phân công CB-GV, nhân viên y tế, bảo vệ phụ trách từng phòng. Hướng dẫn đôn đốc nhắc nhở, kiểm tra thường xuyên học sinh sắp xếp quần áo, đồ dùng cá nhân, biết cách phòng chống dịch bệnh và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Nhân viên y tế kiểm tra, theo dõi điều trị kịp thời cho học sinh khi ốm đau.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống cháy nổ, phân công trực nhật hàng ngày.

Giao một đồng chí ban giám hiệu quản lí công tác nội trú có nội quy cụ thể.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm của nhân viên phục vụ, thường xuyên kiểm tra việc tiếp phẩm, xuất nhập thực phẩm, chế biến và chia cơm cho học sinh.

2.14. Nâng cao chất lượng dạy học các môn học. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

2.14.1. Nâng cao chất lượng dạy học

*** Nhiệm vụ**

- Nâng cao dần chất lượng học sinh ở tất cả các môn học đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đảm bảo trường chất lượng theo tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) điện tử bảo đảm các yêu cầu về phương pháp, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; việc xây dựng kế hoạch bài dạy phải bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập, tránh áp dụng hình thức, khuôn mẫu, sao chép trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy.

Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả bài dạy.

- Thực hiện tốt hoạt động dân ca, dân vũ, điệu nhảy đường phố. Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

- Thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà

trường.

*** Chỉ tiêu:**

(có phụ lục kèm theo: PL3)

- Khối TH:

Phân đầu khen thưởng cuối năm: Khen thưởng học sinh 211/472 em đạt 44,7%, trong đó: Khen thành tích Xuất sắc nội dung học tập và rèn luyện: 92/472 đạt 19,4%; Khen thành tích vượt trội môn học: 119/461 em đạt 25,2%. Khen năng lực, phẩm chất: 211/472 đạt 44,7%

Stt	Khối	TSHS	Khen HTXS, NVHT và rèn luyện	Khen thành tích vượt trội về môn học	Khen năng lực, phẩm chất
1	1	85	14	17	31
2	2	88	15	18	33
3	3	103	21	27	48
4	4	100	21	30	51
5	5	96	21	27	48
Tổng		472	92	119	211

Khối THCS:

- Kết quả rèn luyện và học tập:

+ Kết quả rèn luyện:

STT	Khối	Tổng số học sinh	Kết quả rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
1	6	151	105	70%	36	34%	10	7,1	0	0
2	7	135	72	53%	39	54%	24	0.2	0	0
3	8	120	71	59%	31	44%	18	45.0	0	0
4	9	110	43	39%	40	93%	19	33,9	0	0
Tổng		516	291	56%	146	50%	71	13.8	0	0

+ Kết quả học tập:

STT	Khối	Tổng số học sinh	Kết quả học tập							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
1	6	151	5	3%	45	33%	100	66%	0	0

2	7	135	4	3%	45	38%	87	64%	0	0
3	8	120	6	5%	46	35%	67	56%	0	0
4	9	110	4	4%	38	34%	69	63%	0	0
Tổng	4	516	19	2,84	174	34%	323	63%	0	0

* Kết quả giáo dục cuối năm:

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học (TH) đạt từ 100% trở lên.
- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học phần đầu đạt 100%.
- Tỷ lệ Tốt nghiệp THCS 100%;
- Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt 60%, học nghề đạt 20% trở lên.

* **Giải pháp thực hiện**

- Tổ chức kiểm tra đánh giá phân loại chất lượng học sinh từ đầu năm học, phân loại học sinh để tổ chức thực hiện dạy học hình thức phù hợp.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ, nhóm. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 tuần/1 lần.

- Tăng cường sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Khuyến khích giáo viên bộ môn tham dự sinh hoạt chuyên môn trao đổi qua diễn đàn trên mạng tại trang truonghocketnoi.com.

- Tăng cường hoạt động dự giờ thăm lớp trong năm học đảm bảo nề nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- TCM ký duyệt kế hoạch dạy học mỗi tuần 1 lần vào sáng thứ 3 hàng tuần.

- BGH, tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ/nhóm chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải có nhận xét đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra. BGH duy trì nề nếp ký duyệt, nhận xét sổ ghi kế hoạch giảng dạy của giáo viên trong ngày thứ 2 đầu tuần. Giáo viên bộ môn phải đăng ký bài dạy của tuần chậm nhất vào tiết 1 ngày thứ 2 hàng tuần, kế hoạch ghi bài dạy không tẩy xóa, báo đúng, đủ, chính xác.

Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề/năm học. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

2.14.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi.

* **Nhiệm vụ:**

- Bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp tạo mũi nhọn về chất lượng học sinh

nâng cao tỷ lệ học sinh giỏi các môn văn hóa của nhà trường đáp ứng kiểm định chất lượng và trường chuẩn Quốc gia.

- Lựa chọn học sinh có năng lực khối 9, khối 8 vượt cấp thành lập các đội tuyển để thi các môn: Ngữ văn, Lịch sử-Địa lí, Ngoại Ngữ, Toán, Khoa học tự nhiên...

- Bồi dưỡng học sinh các lớp 6,7,8 tạo nguồn lực lâu dài. Cử các em tham gia cuộc thi Olympic do phường tổ chức đạt hiệu quả.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% GVBM các môn đăng ký bồi dưỡng HSG đối với lớp 9 và lớp 8 vượt cấp và thi Olympic 6,7,8 theo KH của Phòng VH-XH.

- 5% học sinh đạt giải cấp trường các môn văn hóa lớp 9, thi olympic

- 2% học sinh đạt giải cấp huyện các môn văn hóa lớp 9, thi olympic

*** Giải pháp thực hiện**

- *Đối với BGH:*

+ Giao cho Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng HSG:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HSG, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra giáo án của giáo viên.

+ Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ CM, giáo viên dạy.

+ Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng HSG

- *Đối với Tổ chuyên môn:*

+ Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

+ Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

- *Đối với giáo viên BDHSG:*

+ Lập danh sách đội tuyển học sinh giỏi theo các môn

+ Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công

+ Giáo viên dạy bồi dưỡng HS Giỏi phải có giáo án. GV cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng HS đạt kết quả cao nhất.

- *Thời gian thực hiện:*

+ Dạy vào buổi chiều theo lịch của nhà trường. Ngoài ra tập trung vào các buổi học tối của học sinh.

+ Thời gian: Các môn VH: Bắt đầu bồi dưỡng từ tháng 9/2025 đến khi học sinh đi dự thi HSG phường (tháng 10/2025)

2.14.3. Phụ đạo học sinh yếu

* **Nhiệm vụ**

- Bồi dưỡng học sinh yếu nâng cao dần chất lượng đáp ứng yêu cầu trường chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng.

* **Chỉ tiêu**

- 95% học sinh chất lượng đạt trở lên

* **Giải pháp thực hiện:**

- Giao cho đ/c Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo hs yếu:
- + Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy.
- + Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo hs yếu.
- + Chỉ đạo cho GV kiểm tra chất lượng hàng tháng và báo cáo kịp thời.
- Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của hs yếu ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ gv phụ đạo học sinh yếu
- Đối với giáo viên phụ đạo hs yếu:
 - + Lập danh sách hs yếu do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và kết quả học tập trong các giờ học.
 - + Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh yếu kém, lười học tập...
- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...
- Thời gian thực hiện: Trong các tiết học, các giờ truy bài. Sau khi kết thúc HKI, có thể bố trí phụ đạo vào buổi chiều (1 buổi/tuần, theo lịch nhà trường)

2.15. Công tác truyền thông; giáo dục hướng nghiệp phân luồng

2.15.1. Nhiệm vụ

Tiếp tục thực hiện các nội dung theo Kế hoạch số 1607/KH-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh và văn bản số 1226/SGDĐT-GDTrH ngày 11/6/2019 của Sở GDĐT; xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông" giai đoạn 2018-2025 của tỉnh và của phường tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh của nhà trường.

b. Chỉ tiêu phân đầu:

Phân đầu 100% HS Lớp 9 được học hướng nghiệp.

Tổ chức 100% học sinh tham gia lao động hiệu quả.

Phần đầu trên 70% học sinh sau TN THCS học THPT và các trường Nghề trên địa bàn tỉnh

c. Giải pháp thực hiện

Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của học sinh, cha mẹ học sinh và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên địa bàn.

Đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương. Cung cấp rộng rãi thông tin về tình hình phát triển kinh tế xã hội, nhu cầu thị trường lao động, phục vụ nhu cầu địa phương.

Phân công nhiệm vụ cho CBQL, GV phụ trách, theo dõi về giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán làm nòng cốt cho các đợt tập huấn, bồi dưỡng giáo viên.

Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường; đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh THCS.

Phối hợp với các trung tâm GDNN - GDTX, trường Cao đẳng Nghề để tuyên truyền với học sinh thông qua buổi sinh hoạt dưới cờ hoặc bố trí một buổi họp riêng với đối tượng học sinh cuối cấp, hoặc tổ chức cho HS khối 9 tham quan tại trường Cao đẳng nghề trên địa bàn huyện, nhằm giúp các em hiểu hơn về nhu cầu tuyển dụng phổ biến ngành nghề hiện nay và giúp cho phụ huynh và học sinh thấy được lợi ích của công tác tư vấn nghề.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động học sinh và phụ huynh theo học ở các trường nghề; phân công trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm khối lớp 9 nắm bắt thông tin từng học sinh qua những kỳ kiểm tra cuối năm, phối hợp với giáo viên bộ môn phân loại trình độ từng học sinh, từ đó định hướng cho các em lựa chọn thi tiếp vào THPT hoặc theo học nghề tại trung tâm GDTX, trường Cao đẳng nghề trên địa bàn tỉnh.

2.16. Công tác kế toán, hành chính, công khai

2.16.1. Nhiệm vụ :

Thực hiện chi trả đầy đủ chế độ cho CB, GV, NV, HS.

Quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản nhà trường làm tốt công tác bảo vệ an ninh trật tự, công tác phòng cháy chữa cháy trong trường học.

Tổ văn phòng làm tốt công tác văn phòng, phục vụ công tác dạy và học, làm tốt công tác quản lý học sinh nội trú, phục vụ hoạt động dạy và học của học sinh nội trú. Công tác văn thư lưu trữ cấp phát văn bằng, chứng chỉ, hồ sơ nhà trường.

Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh nhà ăn, bếp ăn, đảm bảo đủ chế độ ăn theo quy định.

2.16.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

Chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ cho CB, GV, NV, HS.

Thực hiện tốt công tác phục vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng HS ở nội trú. Lưu trữ hồ sơ bảo đảm.

2.16.3. Biện pháp thực hiện:

Tuyên truyền phổ biến đầy đủ các văn bản quy định về chế độ đối với CB, GV, NV, học sinh và nhân dân.

Làm tốt 3 công khai giáo dục trong đó có công khai về tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ.

Việc xét duyệt chế độ làm công khai, đúng quy trình và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Nhân viên tổ văn phòng thực hiện công việc theo đúng vị trí việc làm.

2.17. Công tác XHH giáo dục

2.17.1. Nhiệm vụ

- Triển khai đầy đủ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Nghị quyết số 03/2021/QĐ-UBND ngày 22/8/2021 của HĐND tỉnh Điện Biên ban hành quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Thực hiện văn số: 2642/SGDDT - KHTC ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục năm học 2025 - 2026; công văn số: 700/UBND-VHXX ngày 10 tháng 9 năm 2025 của UBND Phường Mường Lay V/v thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2025-2026;

2.17.2. Chỉ tiêu

- 100% CBQL, GV, NV tham gia công tác XHH.

- Làm chuyển biến nhận thức của các tổ chức, đoàn thể, các ngành, mọi cá nhân, tập thể trong và ngoài địa bàn xã về vị trí, vai trò quan trọng của xã hội hóa giáo dục trong quá trình phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương. Xác định rõ vai trò trách nhiệm nghĩa vụ học tập và đóng góp sức người, sức của để phát triển sự nghiệp giáo dục.

2.17.3. Giải pháp thực hiện

- Thực trạng về cơ sở vật chất của nhà trường: Năm học 2025 - 2026 trường PTDTBT TH&THCS Sá Tổng gồm 31 lớp với 1013 học sinh. Trong năm học

này nhà trường tiếp tục duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, duy trì phổ cập giáo dục mức độ 3; nhà trường có tổng 1013 học sinh toàn trường, trong đó có 580 học sinh bán trú ăn, ngủ tại trường. Để tạo cảnh quan cho nhà trường và khu vui chơi, vận động cho học sinh, nhà trường có kế hoạch tiến hành tu sửa cơ sở vật chất tại trung tâm như nhà vệ sinh, nhà tắm, khu vui chơi, thể dục thể thao... nhằm phục vụ cho học sinh nhà trường nhưng tình hình kinh phí của đơn vị không có để trang trải các khoản chi trên.

Ban giám hiệu nhà trường cùng ban đại diện cha mẹ học sinh thống nhất chủ trương, xây dựng kế hoạch công việc nêu rõ mục đích, đối tượng hưởng lợi, hình thức huy động tự nguyện, cách thức tổ chức thực hiện và dự kiến sử dụng số tiền huy động được.

Tuyên truyền trong nhân dân và các bậc phụ huynh.

Vận động, tuyên truyền và huy động các nguồn đóng tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân tự nguyện đóng góp trên trang thông tin điện tử của trường, bảng thông báo trong trường (được cập nhật kịp thời trong thời gian vận động đóng góp).

Lập thủ tục thu vào quỹ nhà trường số tiền thu được coi như ngân sách để quản lý theo dõi trên trang thông tin của nhà trường.

2. 18. Thực hiện nhiệm vụ CNTT và chuyển đổi số

2.18.1. Nhiệm vụ

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Tỉnh ủy Điện Biên về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1905/KH-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 832/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin ngành GDĐT tỉnh Điện Biên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 585/KH-UBND ngày 03/03/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tiếp tục thực hiện Văn bản số 594/CV-PGDĐT ngày 21/7/2022 về việc triển khai thực hiện thanh toán học phí theo phương thức không dùng tiền mặt;

2.18.2. Chỉ tiêu

- 100% CBQL, GV, NV ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học.
- 100% CBGVNV và học sinh được đồng bộ CSDLQG về dân cư
- 100% phụ huynh học sinh được cài đặt toàn khoản không dùng tiền mặt

2.18.3. Giải pháp thực hiện

- Từng bước xây dựng Hệ sinh thái điện tử ngành GDĐT sử dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến, đáp ứng được yêu cầu sử dụng của ngành và mục tiêu chuyển đổi số theo chương trình chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính phủ điện tử.

- Rà soát, chuẩn hoá các hệ thống phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý, dạy và học trong toàn ngành để tránh lạm dụng, triển khai chồng chéo, trùng lặp, gây lãng phí, khai thác kém hiệu quả, mất nhiều công sức của các nhà trường khi vận hành sử dụng; nghiên cứu triển khai thống nhất, tích hợp đồng bộ các hệ thống theo khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, của Sở sẵn sàng kết nối liên thông, tích hợp với các hệ thống cơ sở dữ liệu khác theo yêu cầu.

- Tiếp tục duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy - học; Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập LMS trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục; Xây dựng, duy trì và phát triển kho học liệu số đảm bảo chất lượng; hướng dẫn giáo viên tham khảo và sử dụng kho học liệu số của Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên internet.

- Triển khai và sử dụng hiệu quả phòng học, phòng họp trực tuyến trong quá trình dạy - học, bồi dưỡng, tập huấn, tổ chức các hội nghị, hội thảo, ...

- Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục.

- Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó đẩy mạnh hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT đảm bảo đạt chuẩn về trình độ, tiếp cận và làm chủ công nghệ mới, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập; nâng cao năng lực quản lý, năng lực chuyên môn, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

- Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng và dữ liệu trong toàn ngành.

- Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

- Ban hành quy chế, quy định về quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với hệ thống phần mềm triển khai tại đơn vị; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển

khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT. Các đơn vị phân công một lãnh đạo nhà trường phụ trách và viên chức CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 năm học 2025-2026 tại đơn vị, trong đó xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể để thực hiện. Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá về ứng dụng CNTT; về quản lý, sử dụng khai thác hạ tầng mạng, thiết bị CNTT; về khai thác, sử dụng hệ thống các phần mềm; về các nội dung chuyển đổi số...

- Khuyến khích cán bộ chuyên trách CNTT tự nghiên cứu, tạo điều kiện tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng về công nghệ thông tin về an toàn thông tin, an ninh mạng; về bảo trì, bảo hành hệ thống hạ tầng và thiết bị CNTT của đơn vị, duy trì tốt hoạt động của hệ thống máy tính, mạng LAN, phòng dạy tin học, Wifi, kết nối internet, các thiết bị CNTT; về kỹ năng vận hành các hệ thống phần mềm, hệ thống phòng họp, phòng dạy và học trực tuyến...

- Khen thưởng đơn vị, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Xử lý các trường hợp không hoàn thành nội dung nhiệm vụ hoặc vi phạm quy chế hoạt động thuộc lĩnh vực ứng dụng CNTT.

2.19. Công tác tuyển sinh, hoạt động hè

2.19.1. Nhiệm vụ

Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh đủ chỉ tiêu, đúng đối tượng theo các văn bản hướng dẫn của phòng VH-XH, UBND phường Mường Lay trong năm học 2025-2026

Tổ chức tốt việc bàn giao HS giữa cấp tiểu học và THCS.

Thực hiện tốt công tác bàn giao học sinh về sinh hoạt hè ở địa phương.

Thu lại các phiếu sinh hoạt hè của học sinh sau khi các em trở lại trường sau kỳ nghỉ hè.

2.19.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

Tuyển học sinh vào lớp 1 : 79 học sinh đạt và vượt chỉ tiêu so kế hoạch.

Tuyển sinh vào lớp 6: tuyển 177 học sinh đạt và vượt chỉ tiêu so kế hoạch.

Huy động 98% HS đã HTCTTH trên địa bàn vào lớp 6.

2.19.3. Biện pháp thực hiện:

Triển khai văn bản hướng dẫn tuyển sinh, sinh hoạt hè các cấp tới toàn thể giáo viên, nhân viên, học sinh và nhân dân.

Xây dựng kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh, thu nhận hồ sơ và thành lập hội đồng xét tuyển học sinh vào lớp 1,6 năm học 2025 – 2026 từ tháng 6/2025.

Tổ chức bàn giao học sinh tham gia sinh hoạt hè tại địa phương, nắm thông tin sau 3 tháng hè qua phiếu sinh hoạt hè của học sinh.

3. Thời gian thực hiện chương trình giáo dục

3.1. Cấp Tiểu học

Thực hiện 2 buổi/ ngày

Thời gian		Hoạt động				
		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Buổi sáng						
7h30p – 8h05p	35 phút	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1
8h10p – 8h45p	35 phút	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2
8h45p – 9h10p	25 phút	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi
9h10p – 9h45p	35 phút	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3
9h50p – 10h25p	35 phút	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4
10h30p – 13h30p	180 phút	Nghỉ trưa	Nghỉ trưa	Nghỉ trưa	Nghỉ trưa	Nghỉ trưa
Buổi chiều						
14h00p – 14h35p	35 phút	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1
14h35p – 15h10p	35 phút	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2
15h30p – 15h50p	20 phút	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi
15h50p – 16h25p	35 phút	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3

3.2. Cấp THCS

Thực hiện 02 buổi/ngày

Thời gian		Hoạt động			
Buổi sáng		Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
7h30p – 8h15p	45 phút	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1
8h20p – 9h05p	45 phút	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2

9h05p – 9h20p	15 phút	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi
9h20p – 10h05p	45 phút	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3
10h10p – 10h55p	45 phút	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4
Buổi chiều		Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
14h00p – 14h45p	45 phút	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1
14h50p – 15h35p	45 phút	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2
15h35p – 15h45p	10 phút	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi
15h45p – 16h30p	45 phút	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3

IV. KẾ HOẠCH TÁC NGHIỆP

THÁNG	NỘI DUNG	NGƯỜI / BỘ PHẬN THỰC HIỆN
8	- Hợp cơ quan đầu năm, phân công nhiệm vụ năm học - Bồi dưỡng chuyên môn, Tham gia học tập chỉ thị năm học mới - Tham gia bồi dưỡng chính trị năm 2025, Bồi dưỡng KTANQP. - Thực hiện Tuyển sinh vào lớp 1 và lớp 6 theo kế hoạch được giao. - Thực hiện điều tra PCGD và cập nhật thông tin vào sổ PC. - Vận động học sinh ra lớp - Tổ chức thi lại và xét chuyển lớp cho học sinh, phân lớp học. - Chuẩn bị SGK – VV cho học sinh - Xây dựng Kế hoạch giáo dục, Kế hoạch các tổ chuyên môn, các đoàn thể - Lao động tu sửa cơ sở vật chất, chuẩn bị các điều kiện CSVC cho năm học mới - Kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học	- Hiệu trưởng - Hiệu trưởng - Hiệu trưởng - Phó hiệu trưởng - Giáo viên - Giáo viên - Giáo viên - NVTV - TTCM, HT - CBGVNV - Tổ kiểm tra
9	- Tổ chức khai giảng ngày 05/09/2025 - Tổ chức dạy học từ ngày 08/09/2025 - Triển khai các văn bản, chỉ thị, kế hoạch của tổ CM và	- TPTĐ - Phó hiệu trưởng

THÁNG	NỘI DUNG	NGƯỜI /BỘ PHẬN THỰC HIỆN
	văn bản chỉ đạo của các cấp về nhiệm vụ năm học. - Thực hiện Hợp CM Toàn trường và các Tổ CM, Tổ VP. - Kiểm tra chất lượng đầu năm, phân loại đối tượng học sinh (TH: Toán, Tiếng việt; THCS: Toán, ngữ văn, Tiếng Anh) - Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch BDTX của GV, của nhà trường. - Tuyển chọn và thành lập đội tuyển bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hoá. Phụ đạo học sinh yếu. - Phân luồng học sinh lớp 9, cho học sinh đăng kí ôn vào 10. - Thành lập QĐ, xây dựng kế hoạch, thu thập danh mục minh chứng, báo cáo TĐG...kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia - Triển khai Các cuộc thi trong năm: Thi HSG, Olympic, STTTNNĐ, KHKT... - Tham gia các hoạt động VN, TDTT của các cấp các ngành... - Tổ chức các Hoạt động TNHN	- Tổ kiểm tra - PHT, GV - Phó HT - Phó hiệu trưởng - Toàn trường - Phó hiệu trưởng - Đoàn TN - Giáo viên
10	- Duy trì các nề nếp chuyên môn và các hoạt động Đội. - SHCM cụm, SHCM các tổ CM, Tổ VP - Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. - Tổ chức tuần lễ học tập suốt đời năm 2025 - Tự kiểm tra công tác PCGD – XMC , Hoàn thiện hồ sơ, dữ liệu PCGD - XMC năm 2025 gửi cấp trên. Đón đoàn kiểm tra PCGD – XMC của phường về kiểm tra công tác PCGD - XMC năm 2025. - Tổ chức các Hoạt động TNHN - Kiểm tra giữa kỳ, định kỳ - Thi HSG văn hóa cấp phường - Kiểm tra : Biên soạn PPCT, BDTX GV, XD kế hoạch, CNTT, TĐKT, đề kiểm tra. - Tham gia hội thao truyền thống ngành GD phường	- Giáo viên - Phó hiệu trưởng - Hiệu trưởng - Phó hiệu trưởng - Giáo viên - Phó hiệu trưởng - Giáo viên thể dục - Tổ kiểm tra

THÁNG	NỘI DUNG	NGƯỜI/BỘ PHẬN THỰC HIỆN
11	- Duy trì các hoạt động CM, Đoàn đội, các đoàn thể. - Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi phù đạo học sinh yếu. - Thực hiện Hợp CM Toàn trường và SHCM các Tổ CM, - Tổ chức kỷ niệm 43 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. - Tổ chức các Hoạt động TNHN theo chủ đề - Tham gia hội thao truyền thống ngành GD phường - Kiểm tra hoạt động sư phạm của GV, nề nếp CM, Học tập và rèn luyện của HS, thực hiện chương trình GD HS.	- CBGVNV - Giáo viên - Phó hiệu trưởng - TPTĐ - Giáo viên - CBGVNV - Tổ Kiểm tra
12	- Duy trì các hoạt động chuyên môn, Tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi phù đạo học sinh yếu. - Thực hiện SHCM các Tổ CM, SHCM theo cụm liên trường. - Tổ chức ôn tập và kiểm tra học kỳ I - Tổ chức các Hoạt động TNHN - Thi KHKT cấp phường. - Kiểm tra công tác thi học kỳ - Thống kê báo cáo học kỳ 1	- Phó hiệu trưởng - Phó hiệu trưởng - Phó hiệu trưởng - Giáo viên - Phó hiệu trưởng - Phó hiệu trưởng
1	- Hoàn thành các báo cáo học kỳ I - Kết thúc học kỳ I: 18/01/2026 - Tổ chức Sơ kết học kỳ I - Tái giảng học kỳ II: 19/01/2026 - Thực hiện SHCM các Tổ CM - Tổ chức các Hoạt động TNHN - Tham gia thi Tiếng anh qua mạng(IOE) cấp phường - Kiểm tra nề nếp chuyên môn, phụ đạo bồi dưỡng, kiểm tra đánh giá, xếp loại HS.	- Phó hiệu trưởng - Hiệu trưởng - Phó hiệu trưởng - Giáo viên - Giáo viên - Tổ kiểm tra
2	- Nghỉ tết Nguyên đán - Ổn định các nề nếp dạy và học sau tết Nguyên đán - Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi phù đạo học sinh yếu.	- Hiệu trưởng - Giáo viên

THÁNG	NỘI DUNG	NGƯỜI /BỘ PHẬN THỰC HIỆN
	- Thực hiện SHCM các Tổ, Cụm liên trường - Tổ chức các Hoạt động TNHN	- Phó hiệu trưởng - Giáo viên
3	- Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi phù đạo học sinh yếu. - Duy trì các hoạt động chuyên môn, đoàn đội - Tổ chức thi viết chữ đẹp cấp trường(TH) - Thực hiện SHCM các Tổ CM - Kiểm tra giữa kỳ, định kỳ - Tổ chức các Hoạt động TNHN - Kiểm tra việc chuẩn bị lên lớp, học tập và rèn luyện của HS, thực hiện chương trình GD, HĐ sư phạm của GV, BD-PĐ.	- Giáo viên - Giáo viên - Phó hiệu trưởng - Phó hiệu trưởng - Giáo viên - Tổ kiểm tra
4	- Duy trì các hoạt động chuyên môn, đoàn đội - Tổ chức ôn tập cuối năm cho học sinh - Thực hiện SHCM các Tổ CM - Tham gia giao lưu môn Toán, Tiếng Việt Olympic tiếng Anh cấp TH; Tham gia thi Olympic các môn văn hóa lớp 6,7,8 - Tổ chức các Hoạt động TNHN	- Giáo viên, TPTĐ - Phó hiệu trưởng - Phó hiệu trưởng - Giáo viên
5	- Tổ chức ôn tập kiểm tra học kỳ II - Thực hiện Hợp CM Toàn trường và SHCM các Tổ CM. - Tham gia thi Sáng tạo TTN cấp phường. - Tổ chức các Hoạt động TNST, HĐNGLL theo chủ đề - Kết thúc chương trình dạy học 31/5/2025 - Tổ chức xét và công nhận HTCTTH (Lớp 5) tốt nghiệp THCS cho học sinh lớp 9. - Kiểm kê tài sản, thư viện, thiết bị.	- Phó hiệu trưởng - Phó hiệu trưởng - Phó hiệu trưởng - Giáo viên - Phó hiệu trưởng - NVTB
6-7	- Bảo vệ - Trục trường - Thống kê báo cáo - Tuyển sinh lớp 1, lớp 6.	- NV BV - BGH

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và học sinh.

- Ban giám hiệu làm việc theo nguyên tắc, bám sát điều lệ trường tiểu học và văn bản chỉ đạo của các cấp. Thực hiện công việc trên tinh thần đoàn kết, thẳng thắn và trách nhiệm. Phối kết hợp chặt chẽ với nhau trong các lĩnh vực công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ chung. Chủ động lập kế hoạch trong từng lĩnh vực phụ trách, chỉ đạo hoàn thành tốt kế hoạch đề ra.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

- Sau mỗi học kì, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

- Thực hiện tốt công tác công khai chất lượng giáo dục, công tác kiểm định chất lượng, công tác dân chủ trong trường học, công tác kiểm tra nội bộ, đánh giá xếp loại cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên.

- Phân công nhiệm vụ Ban giám hiệu

+ Hiệu trưởng: **Hoàng Đình Tạng** phụ trách chung, công tác chuyên môn TH, công tác tư tưởng chính trị; Công tác phối hợp với chi bộ Đảng, công tác tổ chức, thi đua khen thưởng, tuyển sinh, kiểm tra nội bộ, công tác kế hoạch, tổng hợp, tài chính, kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục. Dạy 2 tiết / tuần.

+ Phó hiệu trưởng: **Nguyễn Thị Tuyết Nhung** Phụ trách chuyên môn cấp THCS, công tác PC; phụ trách việc huy động học sinh ra lớp THCS, công tác thư viện thiết bị, công tác tư vấn học đường, công tác y tế hoạch đường, phụ trách các cuộc thi, giảng dạy và thực hiện công việc khác khi được phân công.

+ Phó hiệu trưởng : **Lò Ngọc Trãi** phụ trách công tác bán trú; công tác xây dựng cơ sở vật chất; Công tác chuyên môn TH, Thống kê báo cáo; Công tác thể dục vệ sinh, hoạt động đoàn Thanh niên, Đội TNTP, công tác thi đua, Các hội thi về phong trào, nhân đạo từ thiện, lao động, công tác xã hội hoá giáo dục Quản lý Website, Công tác khuyến học; giảng dạy, công tác khác khi hiệu trưởng ủy quyền).

+ **Tổ trưởng tổ chuyên môn**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

+ Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu cho Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp thực hiện tại nhà trường.

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

+ Đối với nhân viên Thư viện - Thiết bị

- Tham mưu cho hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Tổ chức giới thiệu sách hàng tuần/tháng.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

+ Đối với giáo viên

- Tiếp tục học tập, Nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn;

- Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học).

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt

động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

- Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát cụ thể như sau:

+ Kiểm tra đánh giá phân loại chất lượng GV, HS vào đầu năm học và cuối năm học; Kiểm tra đánh giá phân loại chất lượng hồ sơ tổ khối, hồ sơ GV.

+ Kiểm tra cơ sở vật chất trường lớp.

+ Kiểm tra việc cấp phát văn phòng phẩm, sách giáo khoa, sách giáo viên, việc mượn, sử dụng, bảo quản đồ dùng dạy học.

+ Kiểm tra việc huy động và duy trì số lượng học sinh, tỷ lệ chuyên cần.

+ Kiểm tra nền nếp học tập của các lớp, nền nếp thể dục vệ sinh, hoạt động tập thể; Kiểm tra vở ghi bài, kiểm tra chất lượng học tập của học sinh.

+ Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình, việc thực hiện quy chế chuyên môn, kiểm tra đánh giá xếp loại học sinh.

+ Kiểm tra thực hiện chế độ chính sách của học sinh; Kiểm tra nền nếp sinh hoạt của học sinh bán trú.

2. Công tác kiểm tra, báo cáo

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo thường xuyên, định kỳ các hoạt động giáo dục của lớp, của tổ khối và của nhà trường.

- Nội dung báo cáo chính xác, đầy đủ thông tin và đúng thời gian quy định.

- Báo cáo bằng nhiều hình thức qua gmail, qua điện thoại hoặc báo cáo trực tiếp khi họp giao ban...

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của trường PTDTBT TH&THCS Sá Tổng ./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH phường Mường Lay;
- UBND phường Mường Lay;
- CB, GV, NV nhà trường;
- Lưu: VT.



Hoàng Đình Tặng